

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhân hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN	Được để lại đơn vị	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho												
1	Đất khuôn viên												
2	Nhà												
3	Xe ô tô												
4	Tài sản cố định khác						91.690.000						
	Cộng		4										

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

(Handwritten signature)

Phạm Thị Hằng

Ngày 14 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)



(Handwritten signature)
Nguyễn Hồng Cẩm

Bộ, tỉnh:
Cơ quan quản lý cấp trên:
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu Học Kim Đồng Thị Trấn Yên Ninh
Mã đơn vị: 1022317
Loại hình đơn vị:

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2024

ST T	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kế toán	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)										Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo số kế toán		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))	Ghi chú				
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo số kế toán				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết				Sử dụng khác	Giá trị còn lại				Không kinh doanh			Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hợp hợp
1	Đất	14.036,6	11.931.110.000	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
2	Lưới B40 bờ ao				14.03 6,6																		
Cộng		14.036,6	11.931.110.000		14.03 6,6					2020	165	54.956.329	27.478.164		165								

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

(Signature)

Phạm Thị Hằng

Ngày 14 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Hồng Cẩm



Bộ, tỉnh:
 Cơ quan quản lý cấp trên:
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu Học Kim Đồng Thị Trấn Yên Ninh
 Mã đơn vị: 1022317
 Loại hình đơn vị:

Mẫu số 09c-CK/TSC

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC
 NĂM 2024**

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai					Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô													
II	Tài sản cố định khác													
1	Máy chiếu Epson S41	Phòng Tiếng Anh số 01	1	13.500.000	0	13.500.000	0		X					
2	Điều hòa nhiệt độ phòng học Tin	Phòng Tin học	1	21.000.000	0	21.000.000	0		X					
3	Máy chiếu đa năng	Phòng Tin học	1	45.320.000	0	45.320.000	0		X					
4	Phần mềm thư viện	Phòng Thư viện I	1	3.000.000	3.000.000	0	0		X					
5	Phần mềm dạy Tiếng Anh	Phòng Tiếng Anh số 01	1	15.000.000	15.000.000	0	0		X					
6	Phần mềm Quản lý cabin bộ	Phòng Hiệu trưởng (kèm phòng khách)	1	15.000.000	15.000.000	0	0		X					
7	Màn hình TV Sam sung để điều khiển hệ thống Cameram an ninh	Phòng Hiệu trưởng (kèm phòng khách)	1	15.500.000	0	15.500.000	0		X					
8	Ti vi Sam sung dùng cho lớp học	Lớp 2B	1	19.500.000	19.500.000	0	0		X					
9	Ti vi Sam sung dùng cho lớp học	Lớp 2C	1	19.500.000	19.500.000	0	0		X					
10	Ti vi Sam sung dùng cho lớp học	Lớp 4B	1	19.500.000	19.500.000	0	0		X					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai							Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác		
					Trong đó	Nguyên sách									Nguyên khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
11	Tivi Samsung dùng cho lớp học	Lớp 4C	1	19.500.000	19.500.000	0	0		X							
12	Tivi Samsung dùng cho lớp học	Lớp 4D	1	19.500.000	19.500.000	0	0		X							
13	Phần mềm tài sản	Văn phòng	1	9.000.000	9.000.000	0	0		X							
14	Hệ thống Camera an ninh	Phòng Hợp	1	23.100.000	0	23.100.000	5.197.500		X							
15	Phần mềm Kế toán	Văn phòng	1	15.000.000	15.000.000	0	3.000.000		X							
16	Tivi Samsung 4K 65 inch	Lớp 1B	1	24.900.000	24.900.000	0	4.980.000		X							
17	Tivi Samsung 4K 65 inch	Lớp 1D	1	24.900.000	24.900.000	0	4.980.000		X							
18	Tivi Samsung 4K 65 inch	Lớp 2A	1	24.900.000	24.900.000	0	4.980.000		X							
19	Tivi Samsung 4K 65 inch	Lớp 3C	1	24.900.000	24.900.000	0	4.980.000		X							
20	Bộ thể chất vận động liên hoàn	Sân thể dục 1	1	35.900.000	35.900.000	0	22.437.500		X							
21	Máy vi tính Đông Nam Á	Phòng Hiệu trưởng (kèm phòng khách)	1	10.500.000-	0	10.500.000	4.200.000		X							
22	Phần mềm dạy và học trực tuyến	Phòng hiệu phó	1	6.600.000	6.600.000	0	2.640.000		X							
23	Máy vi tính SingPC HHH3103.6A5702S0 + Led 19.5	Phòng Phó Hiệu trưởng 2	1	12.000.000	12.000.000	0	4.800.000		X							
24	Máy vi tính SingPC HHH3103.6A5702S0 + Led 19.5	Phòng Phó Hiệu trưởng 1	1	12.000.000	12.000.000	0	4.800.000		X							
25	Máy vi tính SingPC HHH3103.6A5702S0 + Led 19.5	Phòng Thư viện 1	1	12.000.000	12.000.000	0	4.800.000		X							
26	Máy vi tính SingPC HHH3103.6A5702S0 + Led 19.5	Phòng Y tế 1	1	12.000.000	12.000.000	0	4.800.000		X							

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kê toán đến thời điểm công khai														
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Mục đích sử dụng										
					Trong đó	Trong đó		Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác				
5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				
27	Máy vi tính xách tay SingPC M16i51182 - Model M16	Văn phòng	1	15.000.000	15.000.000	0	6.000.000	X	X									
28	Máy vi tính xách tay SingPC M16i51182 - Model M16	Phòng Tin học	1	15.000.000	15.000.000	0	6.000.000	X	X									
29	Phần mềm Quản lý bài giảng	Phòng Phó Hiệu trưởng 2	1	20.000.000	20.000.000	0	8.000.000	X	X									
30	Phần mềm Quản lý các khoản thu học sinh	Văn phòng	1	15.000.000	15.000.000	0	9.000.000	X	X									
31	Màn hình hiển thị-Tivi Samsung 75 inch	Phòng Hợp	1	16.000.000	16.000.000	0	9.600.000	X	X									
32	Màn hình hiển thị-Tivi Samsung 65 inch	Lớp 5C	1	16.000.000	16.000.000	0	9.600.000	X	X									
33	Màn hình hiển thị-Tivi Samsung 65 inch	Lớp 5B	1	16.000.000	16.000.000	0	9.600.000	X	X									
34	Máy tính xách tay Asus B1502CBA-N1187	Phòng Tin học	1	15.000.000	15.000.000	0	9.000.000	X	X									
35	Máy scan (Máy quét ảnh, tài liệu)	Văn phòng	1	10.500.000	10.500.000	0	6.300.000	X	X									
36	Màn hình hiển thị Tivi Panasonic 55 inch	Lớp 4C	1	17.350.000	17.350.000	0	10.410.000	X	X									
37	Màn hình hiển thị Tivi Panasonic 55 inch	Lớp 3A	1	17.390.000	17.390.000	0	10.434.000	X	X									
38	Màn hình hiển thị Tivi Panasonic 55 inch	Lớp 1C	1	17.390.000	17.390.000	0	10.434.000	X	X									
39	Màn hình hiển thị Tivi Panasonic 55 inch	Lớp 1A	1	17.390.000	17.390.000	0	10.434.000	X	X									
40	Đàn phím điện tử (Đàn Organ C CTX-5000)	Phòng Truyền thông và HD Đội	1	12.300.000	12.300.000	0	7.380.000	X	X									
41	Máy tính để bàn i3103,6A5702S0-W	Phòng Tin học	1	14.990.000	14.990.000	0	8.994.000	X	X									
42	Máy tính để bàn i3103,6A5702S0-W	Phòng Tin học	1	14.990.000	14.990.000	0	8.994.000	X	X									
43	Tivi Sharp 65 inch 4T-C65FM2X	Phòng Âm nhạc	1	22.990.000	22.990.000	0	18.392.000	X	X									
44	Tivi Sharp 65 inch 4T-C65FM2X	Phòng Tiếng Anh số 02	1	22.900.000	22.900.000	0	18.320.000	X	X									

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai			Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Trong đó	Nguyên sách								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
45	Tivi Sharp 65 inch 4T-C65FM2X	Lớp 3B	1	22.900.000	22.900.000	0	18.320.000		X					
46	Tivi Sharp 65 inch 4T-C65FM2X	Lớp 2D	1	22.900.000	22.900.000	0	18.320.000							
	Cộng		46	815.510.000	686.590.000	128.920.000	290.127.000							

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

W

Phạm Thị Hằng

Ngày 14 tháng 02 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Hồng Cẩm

Cẩm

Bộ, tỉnh:
 Cơ quan quản lý cấp trên:
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Tiểu Học Kim Đồng Thị Trấn Yên Ninh
 Mã đơn vị: 1022317
 Loại hình đơn vị:

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày

tháng 02 năm 2025 của Trường Tiểu Học Kim Đồng Thị Trấn Yên Ninh)

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Diện tích	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
			Nguyên sách	Nguyên khác	Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
1	Đất	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Đất																
I	Đất trụ sở trường THCS Lê Quý Đôn		415.450.000	0	415.450.000	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo dõi và quản lý					
II	Nhà																
I	Nhà học số 01 trường THCS Lê Quý Đôn		51.182.000	0	0	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo dõi và quản lý					
2	Nhà học số 02 trường THCS Lê Quý Đôn		179.525.000	0	0	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo dõi và quản lý					
3	Nhà thiết bị trường THCS Lê Quý Đôn		25.584.000	0	0	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo dõi và quản lý					
4	Nhà kho và phòng Y tế trường THCS Lê Quý Đôn		33.229.000	0	0	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Diện tích	Giá trị theo sổ sách kế toán				Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Số tiền thu được từ xử lý tài sản	Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú		
			Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chỉnh	Bản	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo				Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ
4	5	6	7	8									9	10	11		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
												đổi và quản lý					
												Bản giao về cho UBND thị trấn theo đổi và quản lý					
5	Nhà bảo vệ trường THCS Lê Quý Đôn		17.521.000	0	0	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo đổi và quản lý					
6	Khu hiệu bộ trường THCS Lê Quý Đôn		59.073.000	0	0	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo đổi và quản lý					
7	Nhà học 12 phòng trường THCS Lê Quý Đôn		4.318.991.000	0	2.878.607.501	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo đổi và quản lý					
8	Lần xe phía tây trường THCS Lê Quý Đôn		6.000.000	0	0			x				Thanh lý tài sản: "Lần xe phía tây trường THCS Lê Quý Đôn" và "Lưới B40 bờ ao"					
9	Tường bao trường THCS Lê Quý Đôn		9.450.000	0	0	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo đổi và quản lý					
10	Tường bao sân TDTT trường THCS Lê Quý Đôn		12.092.000	0	0	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo đổi và quản lý					
11	Lan can INOX		64.346.998	0	38.608.198	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo đổi và quản lý					

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Diện tích	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Số tiền thu được từ xử lý tài sản				Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Điền chuyển nhượng	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
12	Công qua ao		3.105.468	0	1.863.280	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo dõi và quản lý						
13	Khung PANO		22.960.768	0	13.776.460	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo dõi và quản lý						
14	Sân bê tông trường THCS Lê Quý Đôn		553.634.470	0	358.144.129	x						Bản giao về cho UBND thị trấn theo dõi và quản lý						
III	Xe ô tô																	
IV	Tài sản cố định khác																	
1	Máy vi tính để bàn		0	7.280.000	0	0						Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
2	Ôn áp LIOA		6.522.100	0	0	0						Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
3	Máy vi tính để bàn		0	7.280.000	0	0						Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
4	Máy vi tính để bàn		0	7.280.000	0	0						Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
5	Máy vi tính để bàn		0	7.280.000	0	0						Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Diện tích	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
			Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chỉnh	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng		Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ			
			Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
16	CPU, phím, chuột máy tính		0	5.229.000	1.045.800							sang công cụ dùng cụ						
17	Màn hình máy vi tính		0	2.900.000	580.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
18	Màn hình máy vi tính		0	2.900.000	580.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
19	Màn hình máy vi tính		0	2.900.000	580.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
20	Loa kéo		8.000.000	0	4.800.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
21	Âm ly		9.500.000	0	5.700.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
22	Loa kéo		8.000.000	0	4.800.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
23	Bảng viết đa năng - Trượt ngang thông minh		8.200.000	0	7.175.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
24	Bảng viết đa năng - Trượt ngang thông minh		8.200.000	0	7.175.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						

STT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Diện tích	Giá trị theo sổ sách kế toán			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác	Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ		Chưa nộp tài khoản tạm giữ				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
35	Máy tính để bàn SingPC		9.400.000	0	7.520.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
36	Máy tính để bàn SingPC		9.400.000	0	7.520.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
37	Máy tính để bàn SingPC		9.400.000	0	7.520.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
38	Máy tính để bàn SingPC		9.400.000	0	7.520.000							Giảm tài sản do điều chỉnh sang công cụ dùng cụ						
	Cộng		5.946.166.804	97.390.000	3.851.357.568													

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

[Handwritten Signature]

Phạm Thị Hằng

Nguyễn Hồng Cẩm



Ngày 14 tháng 02 năm 2025

TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TIỂU (Ký, họ tên và đóng dấu)

KIM ĐỒNG

T.T. YÊN NINH

